

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: Nguyên lý thống kê K9 - kỳ 1 năm học 2022-2023

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	740120075	Phùng Quang	Đạo	24/10/1984	LT7B	000001			
2	901010500	Đặng Hoàng Quý	Anh	27/10/2003	NH9A	000002	160	4.40	
3	901010897	Ngô Thị Lan	Anh	27/12/2003	NH9A	000003	237	5.40	
4	901070787	Đỗ Ngọc	Ánh	07/04/2003	NH9A	000004	305	4.00	
5	901010358	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/12/2003	NH9A	000005	423	5.20	
6	901010347	Dương Gia	Bào	11/11/2003	NH9A	000006	548	4.20	
7	901010423	Đỗ Linh	Chi	31/10/2003	NH9A	000007	672	3.80	
8	901010846	Dương Tuấn	Đạt	08/08/2003	NH9A	000008			
9	901010123	Ngô Thành	Đạt	18/11/2003	NH9A	000009	789	3.00	
10	901010372	Ma Văn	Đức	24/07/2003	NH9A	000010	816	5.20	
11	901010915	Tạ Thị Thùy	Dung	21/12/2003	NH9A	000011	160	4.40	
12	901010203	Trần Ngọc	Dung	19/08/2003	NH9A	000012	237	4.20	
13	901010312	Bùi Trung	Dũng	19/12/2003	NH9A	000013	305	3.60	
14	901020104	Nông Thái	Dương	11/11/2003	NH9A	000014	423	4.60	
15	901010127	Cao Lâm	Duy	02/03/2000	NH9A	000015	548	3.20	
16	901010493	Hoàng Thị	Duyên	26/11/2003	NH9A	000016	672	3.40	
17	901010647	Lê Trường	Giang	25/08/2002	NH9A	000017	789	4.60	
18	901010390	Nguyễn Minh	Hạnh	04/11/2003	NH9A	000018	816	4.00	
19	901010937	Khuông Minh	Hiền	29/11/2003	NH9A	000019	160	3.60	
20	901010351	Ngô Thị Thu	Hiền	30/01/2003	NH9A	000020	237	4.00	
21	901010882	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/08/2003	NH9A	000021	305	5.00	
22	901010169	Nguyễn Đức	Hiếu	09/07/2003	NH9A	000022	423	8.60	
23	901020748	Vũ Thị	Hòa	05/04/2003	NH9A	000023	548	4.80	
24	901010903	Nguyễn Việt	Hoàng	29/10/2003	NH9A	000024	672	5.20	
25	901010504	Phạm Lê Huy	Hoàng	18/06/2003	NH9A	000025	789	4.40	
26	901010840	Nguyễn Thái	Học	09/01/2003	NH9A	000026			
27	901010725	Phạm Thị Thu	Huế	05/01/2003	NH9A	000027	160	6.60	
28	901010611	Bùi Quốc	Huy	19/11/2003	NH9A	000028	237	6.00	
29	901010147	Đoàn Thị	Huyền	18/07/1998	NH9A	000029	305	5.40	
30	901010261	Nguyễn Năng	Khoa	16/03/2003	NH9A	000030	423	4.00	
31	901010913	Trương Thi	Lệ	06/11/2003	NH9A	000031			
32	901010314	Nguyễn Khánh	Linh	06/12/2003	NH9A	000032	816	4.00	
33	901010878	Đinh Hoàng	Long	09/10/2003	NH9A	000033	548	2.40	
34	901030428	Âu Duy	Minh	18/06/2003	NH9A	000034	160	2.60	
35	901010134	Tổng Đăng	Minh	23/11/2003	NH9A	000035	237	4.00	
36	901010047	Trần Phú	Minh	18/05/2003	NH9A	000036	305	5.00	
37	901010833	Đỗ Thị	Ngọc	09/09/2003	NH9A	000037	423	9.00	
38	901010909	Phạm Văn	Nhật	27/03/2003	NH9A	000038	548	6.00	
39	901010767	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	28/12/2003	NH9A	000039	672	4.00	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
40	901010583	Nguyễn Thế	Phú	04/08/2003	NH9A	000040	789	6.80	
41	901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH9A	000041	816	3.60	
42	901010515	Lê Minh	Quân	19/12/2003	NH9A	000042	160	5.80	
43	901010640	Nguyễn Như	Quỳnh	20/10/2003	NH9A	000043	237	2.00	
44	901010227	Nguyễn Hồng	Son	01/09/2003	NH9A	000044	305	5.40	
45	901010398	Vũ Hồng	Son	01/07/2003	NH9A	000045	423	6.20	
46	901070972	Nguyễn Hồng	Thái	06/10/2003	NH9A	000046	548	4.40	
47	901010149	Vũ Duy	Thái	11/08/2003	NH9A	000047	672	3.00	
48	901010165	Ngô Phương	Thảo	30/12/2003	NH9A	000048	789	3.40	
49	901010264	Hoàng Đức	Thiên	08/01/1998	NH9A	000049	816	4.00	
50	901010653	Đỗ Thị Hoài	Thương	07/01/2003	NH9A	000050	160	4.00	
51	901010188	Ngô Thùy	Trang	26/12/2003	NH9A	000051	237	5.00	
52	901030111	Hoàng Minh	Trí	28/12/2003	NH9A	000052			
53	901030037	Nguyễn Thanh	Tuyền	12/08/2003	NH9A	000053	305	4.40	
54	901010717	Quảng Văn	Ước	15/10/2003	NH9A	000054	423	4.40	
55	901010981	Mai Thùy	Vân	30/04/2003	NH9A	000055	548	3.20	
56	901010818	Lưu Quốc	Việt	03/01/2003	NH9A	000056	672	5.80	
57	901010289	Nguyễn Quang	Vũ	17/05/2003	NH9A	000057			
58	901010536	Bàn Thị	Vững	17/10/2003	NH9A	000058	789	4.80	
59	901010802	Lý Thị	Xuân	22/02/2003	NH9A	000059	816	3.00	
60	901010406	Đào Minh	Anh	24/07/2003	TC9A	000060	160	3.00	
61	901010533	Nguyễn Lan	Anh	01/06/2003	TC9A	000061	237	5.40	
62	901010883	Phạm Thị Kim	Anh	06/01/2003	TC9A	000062	305	4.00	
63	901010490	Trần Thị Mai	Anh	06/06/2003	TC9A	000063	423	7.00	
64	901010409	Nguyễn Minh	Ánh	09/07/2003	TC9A	000064	548	6.00	
65	901010495	Vũ Việt	Bình	10/03/2003	TC9A	000065	672	6.80	
66	901010130	Nguyễn Quỳnh	Chi	28/08/2003	TC9A	000066	160	5.20	
67	901010669	Đỗ Thị Thùy	Dung	26/08/2003	TC9A	000067	237	5.00	
68	901030405	Đào Lâm	Dũng	15/02/2003	TC9A	000068	305	5.20	
69	901010365	Đỗ Văn	Duy	11/05/2003	TC9A	000069	423	4.80	
70	901020399	Đàm Thu	Hà	16/09/2003	TC9A	000070	548	5.20	
71	901010219	Vương Thị	Hằng	28/01/2003	TC9A	000071	672	4.00	
72	901010211	Bùi Ngọc	Hiếu	17/10/2003	TC9A	000072	789	3.40	
73	901010988	Nguyễn Đức	Hiếu	28/05/2002	TC9A	000073			
74	901010544	Đặng Quỳnh	Hoa	08/10/2003	TC9A	000074	816	3.20	
75	901070404	Thân Mạnh	Hùng	17/06/2003	TC9A	000075	160	3.60	
76	901010777	Hà Vũ	Hưng	13/01/2003	TC9A	000076	237	5.00	
77	901010434	Hoàng Thị Quỳnh	Hương	08/02/2003	TC9A	000077	305	3.60	
78	901010062	Nguyễn Trần Trung	Kiên	25/03/2003	TC9A	000078	423	6.80	
79	901010420	Lê Tùng	Lâm	14/10/2003	TC9A	000079	548	6.80	
80	901060039	Nguyễn Thùy	Linh	01/10/2003	TC9A	000080	672	6.00	
81	901010036	Phùng Phương	Mai	28/06/2003	TC9A	000081	789	3.80	
82	901010056	Nguyễn Quang	Minh	16/01/2003	TC9A	000082	816	2.40	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
83	901010506	Nguyễn Trà	My	25/12/2003	TC9A	000083	160	3.20	
84	901010183	Nguyễn Thị Phương	Nga	30/10/2003	TC9A	000084	237	3.40	
85	901010763	Đào Bích	Ngọc	28/05/2002	TC9A	000085	305	2.80	
86	901010008	Lâm Bích	Ngọc	30/04/2003	TC9A	000086	423	5.60	
87	901010507	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	04/09/2003	TC9A	000087	548	6.80	
88	901010789	Nguyễn Thị	Phượng	17/02/2003	TC9A	000088	672	6.20	
89	901010402	Phạm Hồng	Phượng	13/06/2003	TC9A	000089	789	4.80	
90	901030133	Vũ Ngọc Phi	Son	19/08/2003	TC9A	000090	816	4.40	
91	901010803	Phạm Thanh	Tâm	15/07/2003	TC9A	000091	160	4.40	
92	901010055	Lê Hoàng	Thái	25/07/2003	TC9A	000092	237	4.40	
93	901010153	Đỗ Phương	Thảo	08/04/2003	TC9A	000093	305	5.40	
94	901010278	Trần Phương	Thảo	24/09/2003	TC9A	000094	423	3.40	
95	901010745	Tòng Văn	Thuận	15/08/2003	TC9A	000095	548	4.60	
96	901010129	Ma Trịnh Hương	Trà	26/10/2003	TC9A	000096	672	4.80	
97	901010546	Bùi Thị Huyền	Trang	21/05/2003	TC9A	000097	160	4.60	
98	901010592	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	08/02/2003	TC9A	000098	237	3.60	
99	901010121	Đinh Ngọc	Tùng	25/04/2003	TC9A	000099	305	3.60	
100	901010328	Ngô Sinh	Vượng	28/08/2003	TC9A	000100	423	5.00	
101	901010128	Vũ Mai	Vy	05/11/2003	TC9A	000101	548	3.80	
102	901010498	Trần Thị Hải	Yến	09/10/2003	TC9A	000102	672	5.20	
103	901010425	Phạm Nguyễn Mai	Anh	03/10/2003	TC9B	000103	789	4.80	
104	901010302	Vũ Ngọc	Anh	04/01/2003	TC9B	000104	816	4.00	
105	901010584	Nguyễn Thị Linh	Bình	26/10/2003	TC9B	000105	160	5.00	
106	901020744	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	02/03/2003	TC9B	000106	237	5.00	
107	901010875	Đàm Phương	Dung	14/08/2003	TC9B	000107	305	4.60	
108	901010413	Nguyễn Thùy	Dung	15/12/2003	TC9B	000108	423	4.20	
109	901010158	Nguyễn Hùng	Dũng	09/11/2003	TC9B	000109	548	2.00	
110	901010678	Trần Quý	Dương	05/09/2003	TC9B	000110	672	4.80	
111	901010868	Đàm Hương	Giang	29/03/2003	TC9B	000111	789	7.20	
112	901010246	Hoàng Thái	Hà	27/10/2003	TC9B	000112	816	4.40	
113	901010686	Đào Thị Thanh	Hiền	07/10/2003	TC9B	000113	160	7.00	
114	901010237	Nguyễn Huy	Hiệu	15/09/2003	TC9B	000114	237	6.00	
115	901010673	Đỗ Thị Thu	Hòa	24/05/2003	TC9B	000115	305	3.40	
116	901010284	Dương Thu	Hương	12/08/2003	TC9B	000116	423	4.20	
117	901010698	Nguyễn Thu	Hương	28/08/2003	TC9B	000117	548	3.00	
118	901010950	Lê Thuý	Hường	11/08/2003	TC9B	000118	672	5.40	
119	901010770	Nguyễn Thị Thu	Huyền	28/09/2003	TC9B	000119	789	7.80	
120	901040571	Vũ Mai	Lan	03/11/2003	TC9B	000120	816	7.40	
121	901010465	Quách Gia	Lân	23/11/2003	TC9B	000121	160	5.20	
122	901011000	Nguyễn Thùy	Linh	30/03/2003	TC9B	000122	237	5.00	
123	901020148	Nguyễn Đức	Lương	04/08/2003	TC9B	000123	305	4.00	
124	901010603	Đỗ Thị Phương	Nga	11/11/2003	TC9B	000124	423	3.60	
125	901010267	Trần Bích	Ngọc	06/09/2003	TC9B	000125	548	6.40	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
126	901010784	Tạ Thị Yến	Nhi	04/12/2003	TC9B	000126	672	7.80	
127	901010914	Nguyễn Hồng	Nhung	17/04/2003	TC9B	000127	789	4.60	
128	901010452	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	25/10/2003	TC9B	000128			
129	901010700	Lương Thị Thanh	Tâm	08/08/2003	TC9B	000129	160	4.80	
130	901010156	Phạm Hoàng	Thái	10/12/2003	TC9B	000130	237	3.60	
131	901030724	Đỗ Xuân	Thành	01/07/2003	TC9B	000131	305	4.60	
132	901010269	Nguyễn Phương	Thảo	01/05/2003	TC9B	000132	423	4.20	
133	901020101	Nguyễn Phương	Thảo	13/09/2003	TC9B	000133	548	4.00	
134	901070408	Trịnh Anh	Thư	22/08/2003	TC9B	000134	672	4.60	
135	901010605	Lê Hà	Thương	21/05/2003	TC9B	000135	789	4.60	
136	901010706	Quách Thị	Tuyết	02/10/2003	TC9B	000136	816	4.60	
137	901040699	Đỗ Cẩm	Vân	09/11/2003	TC9B	000137	160	5.40	
138	901020025	Bùi Minh	Anh	27/04/2003	QT9A	000138	237	4.60	
139	901030941	Nguyễn Ngọc	Anh	24/09/2003	QT9A	000139	305	7.00	
140	901030491	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	03/07/2003	QT9A	000140	423	7.40	
141	901030064	Nguyễn Thanh	Bình	10/04/2003	QT9A	000141	548	4.40	
142	901030224	Nguyễn Thành	Đạt	26/03/2003	QT9A	000142	672	4.20	
143	901020923	Đỗ Thị Thùy	Dương	31/10/2003	QT9A	000143			
144	901030185	Nguyễn Thị Thùy	Dương	12/08/2003	QT9A	000144	789	7.80	
145	901030254	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	27/11/2002	QT9A	000145	816	6.20	
146	901030058	Phạm Thị Hồng	Hạnh	02/07/2003	QT9A	000146	160	5.00	
147	901030362	Nguyễn Thị	Hiền	26/06/2003	QT9A	000147	237	5.20	
148	901030894	Vũ Đức	Hiếu	14/01/2003	QT9A	000148	423	5.20	
149	901030715	Đào Quốc	Hiệu	01/10/2003	QT9A	000149	305	5.80	
150	901030756	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	QT9A	000150			
151	901030477	Nguyễn Duy	Hưng	24/12/2003	QT9A	000151	423	6.40	
152	901030631	Huỳnh Khắc Anh	Khiêm	27/04/2003	QT9A	000152	548	5.00	
153	901030695	Phạm Trung	Kiên	08/08/2003	QT9A	000153	672	4.80	
154	901030154	Phạm Quốc	Lập	15/01/2003	QT9A	000154	789	5.60	
155	901030435	Đỗ Thị Khánh	Linh	15/11/2003	QT9A	000155	816	5.40	
156	901030753	Nguyễn Mai Thùy	Linh	17/11/2003	QT9A	000156	160	2.80	
157	901030022	Phạm Thị Khánh	Ly	21/01/2003	QT9A	000157	237	4.00	
158	901010113	Lưu Bá	Nghĩa	29/10/2003	QT9A	000158	305	5.00	
159	901030524	Lê Thị Hồng	Ngọc	02/10/2003	QT9A	000159	160	6.00	
160	901030752	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	22/01/2003	QT9A	000160	237	4.20	
161	901030656	Bùi Thị Hồng	Nhung	24/08/2003	QT9A	000161	305	5.80	
162	901030924	Dương Thị	Nhung	03/04/2003	QT9A	000162	423	5.20	
163	901020418	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	27/08/2003	QT9A	000163	548	2.80	
164	901030235	Chu Thị Châm	Oanh	26/10/2003	QT9A	000164	548	3.80	
165	901020652	Phạm Thị	Phương	05/07/2003	QT9A	000165	423	5.00	
166	901030662	Đặng Anh	Quân	01/10/2003	QT9A	000166	672	4.20	
167	901030266	Vũ Tuyết	Quỳnh	07/01/2003	QT9A	000167	305	5.60	
168	901030466	Trần Ngọc	Thắng	02/10/2003	QT9A	000168	423	6.00	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
169	901030518	Đỗ Văn	Thanh	29/03/2003	QT9A	000169	160	8.80	
170	901030285	Trương Tuấn	Thành	18/12/2003	QT9A	000170			
171	901030829	Dương Minh	Tiến	02/01/2003	QT9A	000171	237	4.60	
172	901030535	Hoàng Hương	Trang	10/11/2003	QT9A	000172	305	5.20	
173	901031001	Nguyễn Kiều	Trang	02/11/2003	QT9A	000173	816	5.40	
174	901030376	Phạm Thị Đoan	Trang	30/07/2003	QT9A	000174	548	5.40	
175	901030279	Nguyễn Hà	Vy	07/12/2003	QT9A	000175	237	2.60	
176	904020026	Đỗ Xuân	Đạt	30/11/1991	LT9A	000176	789	5.80	
177	901030089	Đặng Thị Quỳnh	Anh	06/10/2003	QT9B	000177	305	3.80	
178	901010849	Phùng Thị Phương	Anh	03/09/2003	QT9B	000178	237	4.40	
179	901030195	Võ Ngọc	Anh	22/10/2003	QT9B	000179	816	4.40	
180	901010115	Đào Chí	Cường	21/05/2003	QT9B	000180	160	7.00	
181	901030088	Đoàn Quang	Đại	07/12/2003	QT9B	000181	672	3.40	
182	901030325	Nguyễn Hồng	Diệp	23/11/2003	QT9B	000182	789	5.20	
183	901030982	Luyện Minh	Đức	23/12/2003	QT9B	000183	423	5.20	
184	901030270	Đoàn Hữu	Dương	24/04/2003	QT9B	000184	548	2.20	
185	901010354	Nguyễn Thu	Hằng	29/09/2003	QT9B	000185	672	3.00	
186	901030430	Hoàng Đình	Hào	07/05/2003	QT9B	000186	789	5.40	
187	901030417	Nguyễn Thị	Hiền	28/03/2003	QT9B	000187	816	4.00	
188	901030712	Nguyễn Thúy	Hiền	16/03/2003	QT9B	000188			
189	901030132	Nguyễn Thị	Hoa	09/02/2003	QT9B	000189	160	6.40	
190	901030336	Nguyễn Huy	Hoàng	20/10/2003	QT9B	000190	160	4.40	
191	901030895	Đỗ Thị	Huệ	23/01/2003	QT9B	000191	237	3.00	
192	901030530	Phan Trọng	Hùng	01/03/2003	QT9B	000192	305	5.20	
193	901030586	Nguyễn Duy	Hưng	27/01/2003	QT9B	000193	423	3.60	
194	901030093	Nguyễn Thị	Hường	30/01/2003	QT9B	000194	548	3.60	
195	901030061	Vũ Quang	Huy	21/12/2003	QT9B	000195	672	3.60	
196	901030665	Lê Thị	Huyền	10/01/2003	QT9B	000196	789	6.00	
197	901030370	Đặng Tuấn	Kiệt	09/12/2003	QT9B	000197	816	4.80	
198	901030151	Phạm Hoàng	Lan	19/05/2003	QT9B	000198			
199	901030131	Đỗ Thị	Linh	15/09/2003	QT9B	000199	160	5.00	
200	901030069	Đỗ Thị Khánh	Linh	17/12/2003	QT9B	000200	237	4.40	
201	901030067	Đỗ Thị Thùy	Linh	14/12/2003	QT9B	000201	305	4.60	
202	901030247	Nguyễn Văn	Linh	17/08/2003	QT9B	000202	423	3.60	
203	901030471	Đỗ Thị	Lương	15/11/2003	QT9B	000203	548	4.60	
204	901030595	Trần Cao	Mạnh	14/09/2003	QT9B	000204	672	7.00	
205	901030681	Trịnh Kim	Ngân	12/09/2003	QT9B	000205	789	7.60	
206	901030294	Hà Bích	Ngọc	20/08/2003	QT9B	000206	816	6.20	
207	901030579	Vũ Hoàng	Ngọc	27/12/2003	QT9B	000207	160	6.20	
208	901030916	Nguyễn Thị Phương	Nhung	08/12/2003	QT9B	000208	237	4.20	
209	901030369	Đặng Nam	Phương	29/09/2003	QT9B	000209	305	4.20	
210	901030722	Trịnh Thị Thu	Phương	10/02/2003	QT9B	000210	423	4.80	
211	901030205	Đào Hồng	Quân	30/10/2003	QT9B	000211	548	3.20	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
212	901030028	Trần Minh	Quân	20/08/2003	QT9B	000212	672	3.80	
213	901030323	Đỗ Đức	Tài	21/04/2003	QT9B	000213	789	4.00	
214	901030961	Đỗ Ngọc	Thạch	22/04/1999	QT9B	000214	816	8.00	
215	901030385	Nguyễn Đức	Thành	12/01/2003	QT9B	000215	160	3.60	
216	901030212	Trương Việt	Thành	13/09/2002	QT9B	000216	237	3.60	
217	901030275	Bùi Thị Hương	Thom	10/02/2003	QT9B	000217	305	4.80	
218	901030059	Trần Huy	Thuận	27/11/2003	QT9B	000218	423	3.40	
219	901020159	Dương Thị Thanh	Thùy	17/04/2003	QT9B	000219			
220	901030737	Ngô Phương Kiều	Trang	23/06/2003	QT9B	000220	548	4.60	
221	901030085	Ngô Thu	Trang	09/12/2003	QT9B	000221	160	3.60	
222	901030479	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/05/2003	QT9B	000222	237	6.00	
223	901030666	Nguyễn Thu	Trang	26/10/2003	QT9B	000223	305	4.60	
224	901070754	Phạm Thị Huyền	Trang	15/04/2003	QT9B	000224	423	4.20	
225	901030197	Lưu Quang	Trung	14/09/2001	QT9B	000225			
226	901030103	Quách Huy	Trường	01/01/2002	QT9B	000226			
227	901010301	Ngô Anh	Tuấn	05/04/2003	QT9B	000227	548	3.60	
228	901030102	Trần Quốc	Việt	11/12/2003	QT9B	000228	672	4.20	
229	901030046	Nguyễn Xuân Hải	Vương	22/08/2003	QT9B	000229	789	3.60	
230	901030711	Trịnh Thị Như	Ý	03/08/2003	QT9B	000230	816	5.20	
231	901020947	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	07/02/2003	QT9C	000231	160	6.60	
232	901030416	Nguyễn Nguyệt	Ánh	03/08/2000	QT9C	000232	237	7.00	
233	901030590	Nguyễn Bá	Đạt	09/07/2003	QT9C	000233	305	5.60	
234	901030881	Nguyễn Bình	Định	17/10/2003	QT9C	000234			
235	901030013	Lê Ánh	Dương	04/06/2003	QT9C	000235	423	7.80	
236	901030200	Mai Thu	Giang	24/12/2003	QT9C	000236	548	5.60	
237	901030823	Bùi Thị	Hào	15/08/2003	QT9C	000237	672	8.00	
238	901030635	Nguyễn Thu	Hiền	22/03/2003	QT9C	000238	789	5.00	
239	901030253	Phạm Khánh	Hòa	02/09/2003	QT9C	000239	816	6.60	
240	901030866	Bùi Minh	Hoàng	26/11/2003	QT9C	000240	160	8.00	
241	901030843	Đỗ Quốc	Hội	18/04/2003	QT9C	000241	237	6.40	
242	901030944	Nhữ Mạnh	Hùng	01/08/2003	QT9C	000242	305	8.20	
243	901030522	Trần Minh	Hùng	26/11/2003	QT9C	000243	423	5.20	
244	901030181	Lê Tuấn	Hung	17/05/2003	QT9C	000244	548	5.40	
245	901030280	Nguyễn Thị Thu	Hương	26/05/2003	QT9C	000245	672	4.40	
246	901030082	Nguyễn Văn	Khải	20/10/2003	QT9C	000246	789	3.80	
247	901030018	Phạm Duy	Kiên	06/02/2003	QT9C	000247	816	6.60	
248	901030545	Lê Quang	Lâm	18/08/2003	QT9C	000248	160	3.20	
249	901030138	Đỗ Thị Hải	Linh	21/02/1998	QT9C	000249	237	6.80	
250	901070809	Lê Thành	Long	04/08/2003	QT9C	000250	305	4.80	
251	901010032	Nguyễn Hiền	Lương	13/01/2003	QT9C	000251	423	3.80	
252	901030797	Vũ Bình	Minh	19/11/2003	QT9C	000252	160	5.20	
253	901030464	Hoàng Hồng	Ngọc	07/08/2003	QT9C	000253	237	8.40	
254	901030629	Trần Thị Minh	Ngọc	10/08/2003	QT9C	000254	305	5.00	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
255	901030400	Vũ Văn	Ngọc	03/11/2003	QT9C	000255			
256	901030377	Đỗ Thị	Nhàn	08/12/2003	QT9C	000256	423	4.00	
257	901030973	Chu Diệu	Như	11/09/2003	QT9C	000257	548	5.60	
258	901030887	Ngô Thị Kim	Nhung	01/09/2003	QT9C	000258	672	4.60	
259	901030600	Nguyễn Thị Thu	Phuong	03/06/2003	QT9C	000259	789	3.60	
260	901030217	Nguyễn Quế	Sinh	20/12/2003	QT9C	000260	816	4.80	
261	901030092	Đào Văn	Tâm	21/06/2002	QT9C	000261	160	3.00	
262	901030286	Nguyễn Huy	Thành	04/12/2003	QT9C	000262	237	4.60	
263	901030795	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2003	QT9C	000263	305	3.00	
264	901030002	Trần Nguyễn Phương	Thảo	15/08/2003	QT9C	000264	423	4.40	
265	901030295	Phạm Bùi Minh	Thuận	25/02/2003	QT9C	000265	548	4.20	
266	901030547	Đinh Thu	Trà	17/12/2003	QT9C	000266	672	8.20	
267	901030208	Nguyễn Văn	Trang	24/04/2003	QT9C	000267	789	7.60	
268	901030508	Trần Thanh Thanh	Trúc	22/12/2003	QT9C	000268	816	7.60	
269	901030781	Mai	Tùng	29/08/2003	QT9C	000269	160	5.6	
270	901030009	Lại Đăng	Uyển	09/10/2003	QT9C	000270	237	4.00	
271	901030322	Đào Phương	Anh	17/02/2003	QM9A	000271	305	5.40	
272	901030245	Hoàng Phương	Anh	19/11/2002	QM9A	000272	423	3.60	
273	901030048	Lê Hoàng	Anh	15/06/2003	QM9A	000273	548	4.20	
274	901030871	Nguyễn Thị Lan	Anh	09/09/2003	QM9A	000274	672	4.80	
275	901030282	Nguyễn Thị Vân	Anh	13/10/2003	QM9A	000275	789	4.40	
276	901030896	Trần Ngọc	Anh	18/11/2003	QM9A	000276	816	4.40	
277	901030098	Dương Việt	Bách	01/09/2003	QM9A	000277	160	5.80	
278	901030436	Phạm Minh	Châu	28/11/2003	QM9A	000278	237	4.20	
279	901030470	Nguyễn Thúy	Dung	03/12/2003	QM9A	000279	305	6.20	
280	901030704	Nguyễn Thị	Dương	01/06/2003	QM9A	000280	423	3.60	
281	901030475	Nguyễn Ngọc	Duyên	19/11/2003	QM9A	000281	548	4.80	
282	901030410	Lê Mạnh	Hào	15/09/2003	QM9A	000282	672	4.80	
283	901030682	Đặng Văn	Hiệp	21/06/2003	QM9A	000283	816	4.20	
284	901030683	Đoàn Thị Kim	Huệ	17/05/2003	QM9A	000284	789	7.00	
285	901030765	Đinh Trọng	Khang	08/10/2003	QM9A	000285	672	5.40	
286	901030220	Lê Thúy	Kiều	22/05/2003	QM9A	000286	548	4.80	
287	901030537	Nguyễn Hoài	Lam	09/06/2003	QM9A	000287	423	4.80	
288	901040602	Trịnh Nguyễn Thanh	Lâm	28/07/2003	QM9A	000288	305	3.20	
289	901030090	Nguyễn Thị Diệp	Linh	10/05/2002	QM9A	000289	237	3.80	
290	901030702	Tạ Hương	Ly	07/07/2003	QM9A	000290	160	7.60	
291	901030447	Nguyễn Đức	Mạnh	04/01/2003	QM9A	000291	816	4.40	
292	901030054	Đậu Trà	Mi	17/11/2003	QM9A	000292	789	6.60	
293	901030107	Nguyễn Thị Bích	Nga	14/09/2003	QM9A	000293	672	5.60	
294	901030538	Bùi Thu	Ngọc	10/09/2003	QM9A	000294	548	8.00	
295	901030888	Nguyễn Sinh	Ngọc	05/11/2003	QM9A	000295	423	5.40	
296	901030259	Ngô Thị Hằng	Nhung	02/05/2003	QM9A	000296	305	3.20	
297	901030776	Phạm Phú	Quân	23/10/2003	QM9A	000297	237	3.20	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
298	901070041	Nguyễn Thị Minh	Tâm	12/11/2003	QM9A	000298	160	3.80	
299	901030141	Hà Hoài	Thanh	29/11/2002	QM9A	000299	816	3.20	
300	901030719	Đinh Thị Ngọc	Thảo	30/09/2003	QM9A	000300	789	6.00	
301	901030901	Nguyễn Duy	Thông	10/02/2000	QM9A	000301	672	6.20	
302	901030180	Nguyễn Thị Hồng	Thu	11/07/2003	QM9A	000302	548	5.60	
303	901030854	Hoàng Thị	Trà	17/10/2003	QM9A	000303	423	3.80	
304	901080857	Lương Thị Thu	Trang	17/05/2003	QM9A	000304	305	4.00	
305	901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	QM9A	000305	237	4.60	
306	901030926	Chu Thành	Vinh	02/10/2002	QM9A	000306	160	4.00	
307	901030096	Bùi Thị Thảo	Vy	17/06/2003	QM9A	000307	816	3.80	
308	901030194	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	12/07/2003	QM9B	000308	789	4.60	
309	901030917	Phạm Nhật	Anh	08/09/2003	QM9B	000309	672	4.40	
310	901030512	Trịnh Tú	Anh	30/10/2003	QM9B	000310	548	5.40	
311	901030589	Bùi Thị Ngọc	Bích	26/09/2003	QM9B	000311	423	5.00	
312	901030523	Đặng Xuân	Diệu	22/12/2003	QM9B	000312	305	5.00	
313	901030125	Nguyễn Việt	Đức	09/10/2001	QM9B	000313			
314	901030710	Lê Thuý	Dương	24/07/2003	QM9B	000314	160	3.20	
315	901030483	Nguyễn Đức	Duy	27/10/2003	QM9B	000315	237	3.00	
316	901030786	Hoàng Trung	Hải	27/06/2003	QM9B	000316	305	5.40	
317	901030675	Phạm Thu	Hiền	04/11/2003	QM9B	000317	423	5.40	
318	901030768	Nguyễn Đức	Hiệu	24/05/2003	QM9B	000318	548	6.00	
319	901030759	Nguyễn Thị	Huế	30/09/2003	QM9B	000319	672	6.60	
320	901030660	Nguyễn Lan	Hương	08/01/2003	QM9B	000320	789	5.40	
321	901030892	Trần Thị	Hường	10/04/2003	QM9B	000321	816	5.80	
322	901030072	Nguyễn Tiến	Khôi	16/12/2003	QM9B	000322	160	3.60	
323	901030265	Trịnh Xuân	Kỳ	05/11/2002	QM9B	000323	237	3.40	
324	901030651	Nguyễn Hoàng	Lan	23/12/2003	QM9B	000324	305	4.80	
325	901030713	Lê Thị	Linh	19/04/2003	QM9B	000325	423	3.20	
326	901030511	Đỗ Thị Quỳnh	Loan	14/10/2003	QM9B	000326	548	5.00	
327	901030734	Nguyễn Thị Hương	Ly	03/11/2003	QM9B	000327	672	6.40	
328	901030458	Đoàn Thị Xuân	Mai	09/11/2003	QM9B	000328	789	4.00	
329	901030108	Phan Văn	Mạnh	27/05/2003	QM9B	000329	816	4.40	
330	901030677	Nguyễn Thu	Nga	09/06/2003	QM9B	000330	160	4.20	
331	901030957	Ứng Thị Quỳnh	Nga	28/09/2003	QM9B	000331	237	5.60	
332	901030144	Vũ Thị Minh	Nguyệt	19/11/2003	QM9B	000332	305	5.80	
333	901030214	Nguyễn Thị	Oanh	10/01/2002	QM9B	000333	423	4.20	
334	901030296	Vũ Minh	Phúc	23/02/2003	QM9B	000334	548	3.80	
335	901030433	Lương Thị Diễm	Quỳnh	08/11/2003	QM9B	000335	672	5.60	
336	901030387	Nguyễn Văn	Sáng	14/11/2002	QM9B	000336	789	5.60	
337	901030697	Nguyễn Tiến	Thái	01/04/2002	QM9B	000337	816	4.20	
338	901070614	Vương Thị	Thanh	21/12/2003	QM9B	000338			
339	901030350	Tổng Đức	Thành	18/10/2003	QM9B	000339	160	6.80	
340	901020912	Nguyễn Phương	Thảo	12/01/2003	QM9B	000340	237	5.40	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
341	901030920	Hoàng Thanh	Trà	14/12/2003	QM9B	000341			
342	901030708	Đặng Thị	Trang	02/08/2003	QM9B	000342	305	4.20	
343	901010796	Đỗ Thị Huyền	Trang	13/10/2003	QM9B	000343	423	4.80	
344	901030679	Dương Thị	Trang	08/08/2003	QM9B	000344	548	4.80	
345	901030730	Phan Thị Thu	Trang	14/09/2003	QM9B	000345			
346	901060872	Nguyễn Công Kỳ	Anh	20/09/2003	KA9A	000346	548	4.00	
347	901020572	Phạm Thị Vân	Anh	22/08/2003	KA9A	000347	423	5.00	
348	901020238	Trần Thị	Báu	03/12/2003	KA9A	000348	237	3.60	
349	901060179	Hà Minh	Chi	24/06/2003	KA9A	000349	160	4.60	
350	901060664	Phạm Thị	Chinh	05/05/2003	KA9A	000350	423	4.20	
351	901020441	Lê Thị	Chúc	24/09/2003	KA9A	000351	305	5.20	
352	901020060	Nguyễn Huyền	Diệu	23/11/2003	KA9A	000352	305	4.20	
353	901010481	Trần Trung	Đức	16/01/2003	KA9A	000353	237	3.20	
354	901060557	Hoàng Hương	Giang	22/03/2003	KA9A	000354	160	4.20	
355	901060520	Bùi Bảo	Hân	12/10/2003	KA9A	000355	816	4.40	
356	901020020	Nguyễn Huy	Hoàng	01/01/2003	KA9A	000356	672	3.40	
357	901060667	Nguyễn Văn	Hưng	14/10/2003	KA9A	000357	548	5.00	
358	901060943	Nguyễn Thu	Hương	22/01/2003	KA9A	000358	816	3.40	
359	901060221	Dương Thị Ngọc	Huyền	31/08/2003	KA9A	000359	789	2.40	
360	901060348	Nguyễn Ngọc	Lam	22/09/2003	KA9A	000360	789	4.80	
361	901030100	Giang Thị Hồng	Mai	02/06/2003	KA9A	000361	672	2.40	
362	901060837	Nguyễn Thị	Mai	23/02/2003	KA9A	000362	548	3.60	
363	901020925	Nguyễn Trà	My	12/07/2003	KA9A	000363	423	2.80	
364	901060874	Trần Quỳnh	Nga	09/03/2003	KA9A	000364	237	4.60	
365	901060601	Phí Việt	Nhật	14/10/2003	KA9A	000365			
366	901060451	Phạm Thị Út	Nhi	02/08/2003	KA9A	000366	160	4.60	
367	901060723	Nguyễn Trí	Phong	05/12/2003	KA9A	000367	305	4.00	
368	901060525	Đỗ Phương	Thảo	13/11/2003	KA9A	000368	305	4.20	
369	901060401	Đoàn Thị Thu	Thảo	10/03/2003	KA9A	000369	237	5.00	
370	901030063	Bùi Thị	Trang	26/02/2003	KA9A	000370	160	4.80	
371	901060218	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	26/06/2003	KA9A	000371	816	3.80	
372	901060575	Phạm Thu	Trang	18/09/2003	KA9A	000372	672	4.80	
373	901060550	Ngô Hồng	Triệu	06/06/2003	KA9A	000373			
374	901060742	Phùng Quang	Trường	02/11/2003	KA9A	000374	423	3.60	
375	901020273	Nguyễn Tổ	Uyên	24/09/2003	KA9A	000375	548	3.80	
376	901060965	Đào Đức	Việt	21/12/2002	KA9A	000376			
377	901030118	Nguyễn Hồng	Yến	21/11/2003	KA9A	000377	789	3.20	
378	901020276	Đỗ Quỳnh	Anh	24/06/2003	KD9B	000378	160	6.00	
379	901020456	Đỗ Thị Phương	Anh	21/07/2003	KD9B	000379	237	4.40	
380	901020566	Đỗ Thị Vân	Anh	24/12/2003	KD9B	000380	305	5.20	
381	901020001	Hoàng Thị Lan	Anh	27/04/2003	KD9B	000381	423	3.60	
382	901020587	Lê Hải	Anh	06/06/2003	KD9B	000382	548	3.60	
383	901020644	Nguyễn Phương	Anh	01/12/2003	KD9B	000383	672	2.60	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
384	901080967	Phan	Phương Anh	19/11/2003	KD9B	000384	789	5.40	
385	901020610	Trương	Thị Vân Anh	11/04/2003	KD9B	000385	816	4.20	
386	901030206	Vũ	Minh Anh	06/11/2003	KD9B	000386	160	4.40	
387	901020124	Nguyễn	Quỳnh Chi	10/01/2003	KD9B	000387			
388	901020468	Ngô	Đình Dương	14/05/2003	KD9B	000388	237	3.80	
389	901020672	Phạm	Thị Giang	25/08/2003	KD9B	000389	305	3.40	
390	901020391	Nguyễn	Thị Thu Hà	05/10/2003	KD9B	000390	548	2.20	
391	901020569	Lưu	Thanh Hằng	22/08/2003	KD9B	000391	672	3.60	
392	901020563	Vũ	Thị Bích Hào	01/01/2003	KD9B	000392	789	3.00	
393	901020564	Vũ	Thị Minh Hiền	01/01/2003	KD9B	000393	816	4.20	
394	901020510	Nguyễn	Quỳnh Hoa	16/12/2003	KD9B	000394	160	3.80	
395	901020501	Nguyễn	Thu Huệ	08/11/2003	KD9B	000395	423	5.80	
396	901020053	Vũ	Thị Huyền	28/01/1998	KD9B	000396	305	5.80	
397	901020011	Phạm	Thị Phương Lan	25/09/2003	KD9B	000397	548	5.40	
398	901020050	Lê	Phương Linh	27/12/2003	KD9B	000398	789	3.80	
399	901020858	Cù	Thị Phương Ly	11/06/2003	KD9B	000399	237	2.80	
400	901020741	Nguyễn	Thị Mai	12/07/2003	KD9B	000400	305	4.40	
401	901020024	Vũ	Nhật Minh	13/07/2003	KD9B	000401	548	5.60	
402	901020215	Đỗ	Trà My	01/06/2003	KD9B	000402	672	3.60	
403	901020608	Vũ	Thị Kim Ngân	08/05/2003	KD9B	000403	789	3.20	
404	901020317	Lê	Thị Ngọc	28/08/2003	KD9B	000404	816	4.00	
405	901010236	Đinh	Thị Thùy Nhung	22/01/2003	KD9B	000405	423	3.40	
406	901020352	Đỗ	Thị Lan Phương	20/12/2003	KD9B	000406	160	3.80	
407	901020798	Nguyễn	Quang Quý	26/01/2003	KD9B	000407	816	5.80	
408	901020019	Nguyễn	Văn Thành	20/08/2002	KD9B	000408	672	3.00	
409	901020688	Đỗ	Phương Thảo	08/10/2003	KD9B	000409	423	4.00	
410	901030814	Nguyễn	Thu Thảo	11/02/2003	KD9B	000410	816	3.80	
411	901020052	Phạm	Lê Thanh Thảo	21/08/2003	KD9B	000411	237	3.20	
412	901010804	Ngô	Thị Thủy	25/02/2003	KD9B	000412	160	5.00	
413	901020606	Lưu	Thị Kiều Trang	21/11/2003	KD9B	000413	789	4.00	
414	901020250	Nguyễn	Thị Huyền Trang	21/08/2003	KD9B	000414	816	4.20	
415	901020480	Thạch	Thị Kiều Trang	18/09/2003	KD9B	000415	789	4.20	
416	901020769	Trần	Thị Lan Trinh	04/08/2003	KD9B	000416	672	4.20	
417	901020607	Đỗ	Thị Ánh Tuyết	21/12/2002	KD9B	000417	160	4.40	
418	901020081	Ngô	Thị Vân	20/10/2003	KD9B	000418	672	3.80	
419	901030040	Phạm	Hải Yên	06/05/2003	KD9B	000419	237	3.20	
420	901020531	Lê	Ngọc Anh	30/09/2003	KD9C	000420	305	6.00	
421	901020229	Nguyễn	Phương Anh	02/09/2003	KD9C	000421	548	2.60	
422	901020231	Nguyễn	Phương Anh	29/12/2003	KD9C	000422	237	5.00	
423	901020429	Nguyễn	Thị Phương Anh	13/03/2003	KD9C	000423	548	5.20	
424	901020855	Nguyễn	Thị Vân Anh	28/11/2003	KD9C	000424	423	4.40	
425	901020251	Chu	Thị Ngọc Ánh	23/08/2003	KD9C	000425	305	3.20	
426	901020839	Nguyễn	Thị Ngọc Chi	27/10/2003	KD9C	000426	423	3.60	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
427	901020193	Nguyễn Minh	Đức	09/02/2003	KD9C	000427	423	3.60	
428	901020548	Nguyễn Tiến	Dũng	01/10/2003	KD9C	000428	548	4.00	
429	901020623	Nguyễn Thùy	Dương	01/04/2003	KD9C	000429	305	4.60	
430	901020045	Nguyễn Thị Hà	Giang	10/03/2003	KD9C	000430	423	3.40	
431	901020116	Nguyễn Thu	Hà	24/05/2003	KD9C	000431	305	3.40	
432	901020374	Nguyễn Minh	Hằng	04/11/2003	KD9C	000432			
433	901020035	Vũ Thúy	Hiền	23/10/2003	KD9C	000433	237	3.80	
434	901020738	Tạ Thị	Hoa	04/06/2003	KD9C	000434	160	3.20	
435	901020638	Khuất Duy	Hưng	13/12/2003	KD9C	000435	548	3.40	
436	901020357	Phan Thị Quỳnh	Hương	21/11/2003	KD9C	000436	237	6.40	
437	901020172	Vũ Thanh	Hương	09/07/1997	KD9C	000437			
438	901020345	Trần Quốc	Huy	19/04/2001	KD9C	000438	672	5.40	
439	901020811	Nguyễn Thị	Lành	20/02/2003	KD9C	000439	789	3.40	
440	901010097	Ngô Diệu	Linh	06/12/2003	KD9C	000440	160	4.40	
441	901020726	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/03/2003	KD9C	000441	672	5.00	
442	901020516	Phạm Thị Hiền	Lương	25/08/2003	KD9C	000442	816	4.00	
443	901020368	Nguyễn Thị Hồng	Mai	11/08/2003	KD9C	000443	789	3.40	
444	901020448	Nguyễn Thị	Mùi	28/12/2003	KD9C	000444	816	5.80	
445	901020625	Hà Kim	Ngân	08/04/2003	KD9C	000445	160	8.80	
446	901030105	Bùi Minh	Nghĩa	23/12/2003	KD9C	000446	237	2.40	
447	901020201	Nguyễn Hồng	Ngọc	02/02/2003	KD9C	000447	305	3.20	
448	901020319	Phạm Hồng	Nhung	09/01/2003	KD9C	000448	423	2.80	
449	901020655	Hà Thu	Phương	17/12/2003	KD9C	000449	789	5.80	
450	901020576	Nguyễn Thị Minh	Phương	12/05/2003	KD9C	000450	672	5.60	
451	901020696	Vũ Mai	Phương	14/06/2003	KD9C	000451	672	2.20	
452	901020758	Nguyễn Thị	Quý	28/07/2003	KD9C	000452	548	5.60	
453	901020298	Nguyễn Bùi Trúc	Quỳnh	03/12/2003	KD9C	000453	816	5.20	
454	901020476	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	26/10/2003	KD9C	000454	160	7.60	
455	901020187	Phạm Phương	Thảo	26/12/2003	KD9C	000455	237	4.00	
456	901020779	Lê Thị Huyền	Trang	21/03/2003	KD9C	000456	305	3.20	
457	901020311	Lê Thị Quỳnh	Trang	05/06/2003	KD9C	000457	789	3.40	
458	901020559	Trần Quỳnh	Trang	23/01/2003	KD9C	000458	672	6.40	
459	901020086	Trần Thị Huyền	Trang	17/11/2003	KD9C	000459	548	4.20	
460	901020381	Lê Thanh	Trúc	17/06/2003	KD9C	000460	423	4.00	
461	901020168	Trần Khánh	Vân	02/12/2003	KD9C	000461	816	4.20	
462	901020847	Nguyễn Thị	Xuyến	06/08/2003	KD9C	000462	160	5.40	
463	901030044	Phạm Thị	Yến	04/11/2003	KD9C	000463	237	2.60	
464	901020359	Lỗ Thị Mai	Anh	02/11/2003	KD9D	000464	305	4.80	
465	901020906	Nguyễn Thị Lan	Anh	14/07/2003	KD9D	000465	789	5.60	
466	901020942	Nguyễn Thị Quế	Anh	11/12/2003	KD9D	000466	672	5.20	
467	901020720	Nguyễn Thị Trâm	Anh	17/12/2003	KD9D	000467	548	4.20	
468	901070716	Nguyễn Vũ Hà	Anh	23/10/2003	KD9D	000468	423	5.00	
469	901020027	Phạm Hà Lan	Anh	25/12/2003	KD9D	000469	816	4.60	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
470	901020263	Phạm Lan	Anh	01/11/2003	KD9D	000470	160	4.80	
471	901020449	Đỗ Thị	Ánh	11/02/2003	KD9D	000471	237	4.80	
472	901020657	Phạm Linh	Chi	27/12/2003	KD9D	000472	305	5.80	
473	901020593	Nguyễn Thành	Công	24/09/2003	KD9D	000473	672	5.20	
474	901020016	Phạm Thành	Đạt	01/08/2003	KD9D	000474	548	4.80	
475	901020143	Nguyễn Quang	Duy	20/04/2003	KD9D	000475	423	4.20	
476	901020643	Chu Thị Thu	Hà	21/03/2003	KD9D	000476	789	5.20	
477	901020689	Nguyễn Thu	Hà	26/06/2003	KD9D	000477	816	6.00	
478	901020902	Phạm Ngọc	Hà	09/10/2003	KD9D	000478	789	4.00	
479	901030207	Ngô Minh	Hiền	30/05/2003	KD9D	000479	672	2.80	
480	901010427	Ngô Minh	Hiếu	20/10/2003	KD9D	000480	548	6.20	
481	901020959	Vũ Thị Thanh	Hoa	25/01/2003	KD9D	000481	423	4.40	
482	901020630	Vũ Thị	Hòa	01/12/2002	KD9D	000482	305	4.40	
483	901020344	Nguyễn Quang	Hưng	28/09/2003	KD9D	000483			
484	901020628	Hoàng Thu	Hường	27/09/2003	KD9D	000484	237	4.40	
485	901020815	Dương Minh	Huyền	01/06/2003	KD9D	000485	160	4.00	
486	901020619	Trần Tú	Loan	28/11/2003	KD9D	000486	789	3.60	
487	901020162	Lê Thị Khánh	Ly	03/08/2003	KD9D	000487	672	5.20	
488	901020668	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	22/10/2003	KD9D	000488	548	5.60	
489	901020384	Dương Thị Yến	My	28/01/2003	KD9D	000489	423	3.60	
490	901020694	Hoàng Khánh	Ngân	15/07/2003	KD9D	000490	305	5.00	
491	901020184	Phạm Thị Bích	Ngọc	14/08/2003	KD9D	000491	237	6.80	
492	901020440	Lê Thị Ngọc	Như	14/07/2003	KD9D	000492	160	7.60	
493	901040934	Lê Thị Kiều	Oanh	10/07/2003	KD9D	000493	816	5.60	
494	901020514	Nguyễn Thị Thu	Phương	02/02/2003	KD9D	000494	789	5.60	
495	901020182	Cao Thúy	Quỳnh	21/10/2002	KD9D	000495	672	5.60	
496	901030031	Nguyễn Như	Quỳnh	17/10/2003	KD9D	000496	548	6.80	
497	901020580	Hà Thị Phương	Thảo	04/10/2002	KD9D	000497	423	6.60	
498	901020454	Nguyễn Thanh	Thảo	28/09/2003	KD9D	000498	305	5.60	
499	901020519	Phạm Thanh	Thảo	09/08/2003	KD9D	000499	237	6.00	
500	901070083	Phạm Thị Thanh	Thảo	23/08/2003	KD9D	000500	160	3.60	
501	901010676	Nguyễn Thị Hà	Thu	28/10/2003	KD9D	000501	816	4.80	
502	901020808	Đường Thị Minh	Thư	06/09/2003	KD9D	000502	672	6.20	
503	901020422	Bùi Thị	Thương	11/12/2003	KD9D	000503	548	6.60	
504	901020521	Lê Thị Thuý	Trang	15/02/2003	KD9D	000504	423	6.20	
505	901020378	Trần Thị Thùy	Trang	08/05/2003	KD9D	000505	305	5.40	
506	901020729	Lương Đức	Trung	07/11/2003	KD9D	000506	237	5.80	
507	901020966	Phan Thị Tâm	Tuệ	21/03/2003	KD9D	000507	160	6.00	
508	901030079	Trần Thị	Vân	01/03/2002	KD9D	000508	816	3.80	
509	901020663	Đỗ Thị Thúy	An	22/05/2003	KD9E	000509			
510	901010076	Lương Hoàng	Anh	26/09/2003	KD9E	000510	672	2.60	
511	901020733	Nguyễn Thị Kiều	Anh	22/11/2003	KD9E	000511	789	3.80	
512	901020324	Phạm Ngọc	Anh	18/09/2003	KD9E	000512	423	3.80	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
513	901020186	Ngô Thị Ngọc	Ánh	07/04/2003	KD9E	000513	548	2.40	
514	901020403	Phạm Thị Ngọc	Ánh	16/08/2003	KD9E	000514	305	5.00	
515	901020761	Võ Thị Quỳnh	Chi	29/12/2003	KD9E	000515	423	6.60	
516	901020728	Hà Hồng	Duyên	13/06/2003	KD9E	000516	160	5.00	
517	901020721	Đặng Thúy	Hà	24/04/2003	KD9E	000517	548	4.20	
518	901020627	Hoàng Hải	Hà	28/11/2003	KD9E	000518	816	5.40	
519	901020502	Trần Thị Thu	Hà	17/08/2003	KD9E	000519	305	3.60	
520	901020739	Nguyễn Thị Vân	Hằng	03/01/2003	KD9E	000520	672	7.20	
521	901020503	Đỗ Thị	Hoa	07/03/2003	KD9E	000521	237	3.40	
522	901020908	Kim Phương	Hoài	13/10/2003	KD9E	000522	548	4.40	
523	901020488	Nguyễn Thanh	Hoài	13/06/2003	KD9E	000523	237	8.80	
524	901020968	Trần Mạnh	Hùng	13/09/2003	KD9E	000524	423	4.40	
525	901020487	Phùng	Hung	06/12/2003	KD9E	000525	160	4.80	
526	901020620	Phạm Thị Lan	Hương	02/07/2003	KD9E	000526			
527	901020241	Trần Thị Việt	Hường	08/10/2003	KD9E	000527	789	4.20	
528	901020886	Lê Ngọc	Huyền	22/08/2003	KD9E	000528	160	6.60	
529	901020821	Nguyễn Thị Mai	Liên	11/10/2003	KD9E	000529	672	5.40	
530	901020099	Nguyễn Phương	Linh	04/10/2003	KD9E	000530			
531	901060455	Vũ Thị Kim	Loan	31/03/2003	KD9E	000531	305	4.60	
532	901020392	Nguyễn Thị	Ly	09/12/2003	KD9E	000532			
533	901020690	Phạm Thị	Mai	24/05/2003	KD9E	000533	237	8.60	
534	901020955	Phạm Xuân	Mai	21/08/2003	KD9E	000534			
535	901030624	Quách Thị	My	06/06/2003	KD9E	000535	816	8.00	
536	901020670	Nguyễn Thị Thu	Ngân	29/01/2003	KD9E	000536	789	5.60	
537	901020106	Trần Hải	Ngọc	10/08/2002	KD9E	000537	816	5.40	
538	901020853	Lục Ái	Như	10/06/2003	KD9E	000538	160	4.20	
539	901030178	Trần Hồng	Nhung	17/12/2003	KD9E	000539	237	4.80	
540	901030568	Hoàng Hải	Ninh	24/09/2003	KD9E	000540	305	2.00	
541	901020499	Nguyễn Minh	Phương	12/08/2003	KD9E	000541	423	4.20	
542	901020290	Nguyễn Thị Thúy	Phương	27/12/2003	KD9E	000542	160	6.00	
543	901020316	Nguyễn Minh	Quân	23/09/2003	KD9E	000543			
544	901020834	Chu Trần Hương	Quỳnh	18/09/2003	KD9E	000544	237	4.40	
545	901020379	Đào Phương	Thảo	17/11/2003	KD9E	000545			
546	901020191	Lê Phương	Thảo	18/05/2003	KD9E	000546	305	3.80	
547	901020437	Tô Phương	Thảo	14/04/2003	KD9E	000547	423	6.40	
548	901020084	Nguyễn Thị Thanh	Thư	06/02/2003	KD9E	000548	548	4.60	
549	901030252	Nguyễn Thị Thanh Ti	Thư	11/05/2003	KD9E	000549	672	4.40	
550	901020529	Nguyễn Phương	Thúy	18/03/2003	KD9E	000550	789	4.80	
551	901020574	Đào Thu	Trang	13/10/2003	KD9E	000551	816	7.40	
552	901020746	Lê Thị Huyền	Trang	15/09/2003	KD9E	000552			
553	901020271	Lê Thùy	Trang	16/05/2003	KD9E	000553	160	5.80	
554	901020929	Nguyễn Thị	Trang	04/06/2003	KD9E	000554	237	5.60	
555	901020747	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/03/2003	KD9E	000555			

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
556	901020482	Trần Thị Thùy	Trang	28/02/2003	KD9E	000556	305	6.60	
557	901020528	Trần Đỗ	Trung	04/05/2003	KD9E	000557	423	5.00	
558	901040292	Đinh Văn	Tú	23/03/2003	KD9E	000558	548	4.80	
559	901020202	Đào Ngọc	Anh	09/10/2003	KD9G	000559	672	5.80	
560	901020674	Nguyễn Hà	Anh	27/11/2003	KD9G	000560	789	6.60	
561	901020573	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/02/2003	KD9G	000561	816	3.40	
562	901020636	Phạm Phương	Anh	07/09/2003	KD9G	000562	160	5.40	
563	901020832	Hoàng Đức	Bình	04/06/2003	KD9G	000563	237	6.20	
564	901020687	Nguyễn Phương	Chinh	14/10/2003	KD9G	000564	305	7.00	
565	901020393	Vũ Đỗ Hồng	Diệp	29/11/2003	KD9G	000565	423	3.60	
566	901020308	Hoàng Bích	Duyên	21/05/2003	KD9G	000566	548	4.60	
567	901020554	Đỗ Thị Thu	Hà	25/06/2003	KD9G	000567	672	6.80	
568	901020757	Nguyễn Thu	Hằng	09/08/2003	KD9G	000568	789	4.00	
569	901020038	Lưu Thị Thu	Hạnh	13/03/2003	KD9G	000569	816	5.20	
570	901020198	Nguyễn Minh	Hiếu	08/11/2003	KD9G	000570			
571	901020588	Phạm Thị Thu	Hoài	12/06/2003	KD9G	000571	160	3.80	
572	901020300	Giáp Thị Thu	Hương	14/04/2000	KD9G	000572	237	3.80	
573	901020879	Nguyễn Thu	Hương	27/03/2003	KD9G	000573	305	4.60	
574	901060692	Đỗ Thị Thu	Huyền	14/10/2003	KD9G	000574	423	3.40	
575	901010293	Ma Tuấn	Khanh	20/06/2003	KD9G	000575	160	3.00	
576	901020860	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	25/01/2003	KD9G	000576	237	7.20	
577	901020831	Phạm Thị	Liên	09/09/2003	KD9G	000577	305	3.20	
578	901020570	Nguyễn Thị Khánh	Linh	28/08/2003	KD9G	000578	423	4.80	
579	901020598	Nguyễn Hải	Ly	25/11/2003	KD9G	000579			
580	901030057	Lưu Quang	Minh	29/07/2003	KD9G	000580	548	4.00	
581	901020778	Lý Thị	Mỹ	22/02/2003	KD9G	000581	672	6.60	
582	901020412	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	28/10/2003	KD9G	000582			
583	901030813	Bùi Thị Tuyết	Nhi	12/01/2003	KD9G	000583	789	5.00	
584	901020597	Nguyễn Hải	Phương	11/09/2003	KD9G	000584	816	5.00	
585	901020824	Nguyễn Thu	Phương	26/08/2003	KD9G	000585	160	5.20	
586	901020869	Dương Tuyết	Quỳnh	24/04/2003	KD9G	000586	237	7.60	
587	901020071	Lê Thị Ngọc	Quỳnh	04/10/2003	KD9G	000587	305	3.60	
588	901010616	Trần Thị Như	Quỳnh	10/09/2003	KD9G	000588	423	4.00	
589	901020421	Đào Mạnh	Son	02/11/2003	KD9G	000589	548	4.00	
590	901020649	Lương Thị Phương	Thảo	06/04/2003	KD9G	000590	672	5.20	
591	901020578	Trần Hương	Thảo	14/01/2003	KD9G	000591	789	7.40	
592	901020196	Nguyễn Thanh	Toàn	18/10/2003	KD9G	000592	816	3.00	
593	901020161	Đinh Thị	Trang	14/03/2003	KD9G	000593	160	2.80	
594	901020065	Nguyễn Kiều	Trang	26/01/2003	KD9G	000594			
595	901020330	Trương Hồ Huyền	Trang	22/09/2001	KD9G	000595	237	4.80	
596	901020963	Đinh Thanh	Tú	29/05/2003	KD9G	000596	305	4.40	
597	901020051	Nguyễn Văn	Tú	02/12/2003	KD9G	000597	423	4.20	
598	901020617	Lê Phan Phương	Uyên	01/09/2003	KD9G	000598	548	5.60	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
599	901020749	Trần Thảo	Vân	01/08/2003	KD9G	000599	672	5.00	
600	610120881	Nguyễn Đình Nhật	Anh	05-02-2000	NH6A	000600	789	3.00	
601	901020087	Đỗ Phương	Anh	02/01/2003	KD9H	000601	816	4.00	
602	901020167	Nguyễn Lan	Anh	08/11/2003	KD9H	000602	160	3.40	
603	901040693	Nguyễn Thị Lan	Anh	09/06/2003	KD9H	000603	237	7.20	
604	901010029	Vũ Thị Kim	Cúc	18/12/2003	KD9H	000604	305	3.20	
605	901020541	Nguyễn Ngọc	Diễm	24/10/2003	KD9H	000605	423	4.00	
606	901020800	Nguyễn Thị Thu	Duyên	24/01/2003	KD9H	000606	548	4.60	
607	901020140	Đào Thị Hương	Giang	13/09/2003	KD9H	000607			
608	901020626	Lê Thị	Hà	29/11/2003	KD9H	000608	160	4.80	
609	901020940	Phạm Minh	Hằng	13/03/2003	KD9H	000609	237	6.60	
610	901020342	Phạm Thu	Hằng	03/11/2003	KD9H	000610	305	3.80	
611	901020637	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	07/07/2003	KD9H	000611	423	5.60	
612	901020939	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	11/10/2003	KD9H	000612	548	5.80	
613	901020145	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	16/12/2003	KD9H	000613	672	4.40	
614	901020026	Phạm Thị Mai	Hoa	25/09/2003	KD9H	000614	789	2.60	
615	901020453	Nguyễn Thị Thu	Hoàn	25/10/2003	KD9H	000615	816	5.00	
616	901020532	Ngô Mai	Hương	10/11/2003	KD9H	000616	160	4.00	
617	901020542	Lê Thị Khánh	Huyền	22/11/2003	KD9H	000617	237	5.00	
618	901020199	Đỗ Xuân	Huỳnh	20/10/2003	KD9H	000618	305	2.80	
619	901020633	Đỗ Lê	Khánh	23/12/2003	KD9H	000619	423	4.80	
620	901020891	Nguyễn Ngọc	Lan	20/11/2003	KD9H	000620	548	2.80	
621	901020258	Chu Thị Thùy	Linh	06/02/2003	KD9H	000621	672	4.20	
622	901020095	Huỳnh Diệu	Linh	07/11/2003	KD9H	000622	789	4.00	
623	901020313	Phạm Hải	Lý	26/02/2002	KD9H	000623	816	1.40	
624	901020078	Nguyễn Nhật	Minh	05/10/2002	KD9H	000624	160	2.40	
625	901020782	Lê Đức	Nam	17/08/2003	KD9H	000625	237	2.80	
626	901020321	Phạm Thị Kim	Ngân	02/10/2003	KD9H	000626	305	5.40	
627	901020472	Hà Kiều	Nhi	05/09/2003	KD9H	000627	423	4.20	
628	901030581	Phạm Hồng	Phương	03/12/2003	KD9H	000628	548	3.60	
629	901020171	Vũ Thu	Phương	10/10/2003	KD9H	000629	672	2.80	
630	901020397	Phạm Thị	Phượng	21/02/2003	KD9H	000630	789	3.80	
631	901020469	Nguyễn Như	Quỳnh	03/08/2003	KD9H	000631	816	4.60	
632	901020793	Phan Thị	Thắm	16/07/2003	KD9H	000632	160	4.80	
633	901010755	Bùi Thị	Thảo	21/01/2003	KD9H	000633	237	4.60	
634	901020353	Đỗ Thị	Thảo	23/02/2003	KD9H	000634	305	3.80	
635	901020157	Nguyễn Hoàng Phươ	Thảo	22/08/2003	KD9H	000635	423	4.60	
636	901020565	Vũ Phương	Thảo	24/03/2003	KD9H	000636	548	5.40	
637	901020320	Phạm Thanh	Thư	09/05/2003	KD9H	000637			
638	901020155	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/01/2003	KD9H	000638	672	5.60	
639	901020190	Võ Thùy	Trang	29/10/2003	KD9H	000639	789	4.60	
640	901020773	Trần Anh	Tuấn	08/10/2003	KD9H	000640	816	4.00	
641	901020234	Nguyễn Thị	Uyên	14/12/2003	KD9H	000641	160	3.80	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
642	901060463	Phạm Thị	Uyên	04/04/2003	KD9H	000642	548	5.20	
643	901030549	Đỗ Thị	Vui	26/02/2003	KD9H	000643	237	4.80	
644	901060388	Nguyễn Minh	Anh	30/06/2003	KD9K	000644	305	3.40	
645	901020426	Quản Thị Vân	Anh	26/11/2003	KD9K	000645	423	4.80	
646	901020801	Phạm Thị	Châm	11/03/2003	KD9K	000646	160	3.20	
647	901060257	Nguyễn Thị Tuyết	Chinh	22/03/2003	KD9K	000647	423	4.00	
648	901020333	Hà Thúy	Diệp	06/05/2003	KD9K	000648	237	4.80	
649	901020445	Lê Thủy	Dung	13/04/2003	KD9K	000649	305	6.40	
650	901010994	Đỗ Hữu	Dũng	15/07/2001	KD9K	000650			
651	901020774	Hoàng Thị Thùy	Dương	09/10/2003	KD9K	000651	816	7.40	
652	901020551	Hoàng Hương	Giang	21/09/2003	KD9K	000652	548	5.80	
653	901020346	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/12/2003	KD9K	000653	789	8.20	
654	901020845	Nguyễn Thu	Giang	25/02/2003	KD9K	000654	237	6.40	
655	901060005	Nguyễn Hữu	Hào	26/11/2003	KD9K	000655	423	4.20	
656	901020642	Đinh Thị	Hậu	04/10/2003	KD9K	000656	548	5.00	
657	901020232	Trịnh Minh	Hiếu	15/12/2003	KD9K	000657	160	5.80	
658	901020110	Nguyễn Huy	Hoàng	29/10/2003	KD9K	000658	672	7.20	
659	901020513	Nguyễn Thanh	Hương	21/08/2003	KD9K	000659	672	8.60	
660	901020751	Nguyễn Ngọc	Huyền	10/02/2003	KD9K	000660	789	4.40	
661	901020407	Lê Kim	Khánh	04/10/2003	KD9K	000661	548	4.20	
662	901020242	Bùi Thị	Linh	01/12/2003	KD9K	000662	237	5.60	
663	901020863	Đỗ Thùy	Linh	08/04/2002	KD9K	000663	816	3.60	
664	901020260	Đỗ Thùy	Linh	27/07/2003	KD9K	000664	672	3.60	
665	901020613	Nguyễn Thanh	Loan	31/12/2003	KD9K	000665	789	5.20	
666	901020980	Hoàng Văn	Minh	04/09/2002	KD9K	000666	305	5.60	
667	901020622	Nguyễn Thị Phương	Minh	04/11/2003	KD9K	000667	423	6.00	
668	901020277	Bùi Thị	Nga	09/09/2002	KD9K	000668	816	6.60	
669	901020615	Vương Hồng Thùy	Ngân	12/04/2003	KD9K	000669	672	6.20	
670	901010210	Lê Nguyễn Phương	Nhi	17/12/2003	KD9K	000670	789	4.00	
671	901020109	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/07/2003	KD9K	000671	305	5.60	
672	901020438	Lê Tấn	Phát	01/01/2003	KD9K	000672	816	7.60	
673	901020791	Nguyễn Phương	Quỳnh	29/07/2003	KD9K	000673	160	6.20	
674	901020066	Đặng Hồng	Thắm	04/03/2003	KD9K	000674	160	4.80	
675	901020505	Nguyễn Phương	Thào	18/04/2003	KD9K	000675	237	6.00	
676	901020126	Trần Thị Minh	Thư	05/01/2003	KD9K	000676	305	4.40	
677	901020921	Cáp Thị Thanh	Tiếp	12/02/2003	KD9K	000677	423	5.60	
678	901030851	Bùi Thị	Trang	13/12/2002	KD9K	000678	548	5.40	
679	901020382	Đỗ Thu	Trang	04/03/2003	KD9K	000679	672	2.60	
680	901020714	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/05/2003	KD9K	000680	789	4.00	
681	901010042	Vũ Huyền	Trang	14/12/2003	KD9K	000681	816	4.40	
682	901020112	Lê Việt	Trinh	28/08/2001	KD9K	000682	160	6.40	
683	901020898	Nguyễn Vũ Thanh	Tùng	30/12/2003	KD9K	000683	305	4.00	
684	901020680	Trần Duy	Tùng	12/07/2003	KD9K	000684	237	6.00	

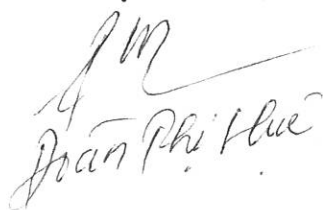
STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
685	901020496	Nguyễn Thị	Xuân	23/04/2003	KD9K	000685	423	4.00	
686	901020297	Hà Phương	Anh	21/02/2003	KD9M	000686	548	4.60	
687	901020288	Nguyễn Ngọc	Anh	09/06/2003	KD9M	000687	672	4.00	
688	901020844	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	06/10/2003	KD9M	000688	789	3.20	
689	901020049	Trần Mỹ	Anh	27/04/2003	KD9M	000689			
690	901020474	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	07/07/2003	KD9M	000690	816	5.20	
691	901020177	Hoàng Linh	Chi	28/04/2003	KD9M	000691	160	3.60	
692	901030326	Phạm Thị	Doanh	07/07/2003	KD9M	000692	237	4.60	
693	901020075	Lê Thị Thùy	Dương	18/06/2003	KD9M	000693	305	5.40	
694	901020310	Chu Thị	Hải	15/11/2003	KD9M	000694	423	5.00	
695	901020543	Đào Thu	Hiền	27/01/2003	KD9M	000695	548	5.60	
696	901020930	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18/12/2003	KD9M	000696	672	5.00	
697	901010685	Bùi Tuyết	Hoa	31/07/2003	KD9M	000697	789	3.80	
698	901020890	Lê Thị Hồng	Hoa	24/05/2003	KD9M	000698	816	4.20	
699	901020443	Trần Thanh	Hoàng	21/02/2003	KD9M	000699	160	6.80	
700	901020304	Nguyễn Thị Thu	Hồng	06/06/2003	KD9M	000700	237	5.00	
701	901020484	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	06/09/2003	KD9M	000701	305	5.40	
702	901020654	Nguyễn Thu	Huyền	06/02/2003	KD9M	000702	423	6.20	
703	901020272	Trần Hoàng	Khánh	03/10/2003	KD9M	000703	548	4.20	
704	901020068	Hà Huyền	Linh	16/01/2003	KD9M	000704	789	2.80	
705	901020861	Nguyễn Thị	Linh	04/07/2003	KD9M	000705	672	4.60	
706	901020306	Nguyễn Thiện	Lộc	19/04/2003	KD9M	000706	816	5.20	
707	901030080	Đoàn Thị Ngọc	Mai	15/12/2003	KD9M	000707	160	5.60	
708	901020497	Đào Ngọc	Minh	24/11/2003	KD9M	000708	237	4.20	
709	901020658	Nguyễn Trọng	Minh	12/07/2003	KD9M	000709	305	4.20	
710	901020842	Ngô Thị Phương	Nga	31/03/2003	KD9M	000710	423	4.00	
711	901020114	Trần Thị Kim	Nghĩa	11/04/2003	KD9M	000711	548	5.80	
712	901020671	Chu Thị Hồng	Nhung	07/12/2003	KD9M	000712	672	5.80	
713	901060567	Lê Hồng	Phong	13/07/2003	KD9M	000713	789	3.80	
714	901020790	Vũ Mai	Phương	24/06/2003	KD9M	000714	816	4.00	
715	901020467	Hoàng Thị Tâm	Thanh	20/12/2003	KD9M	000715	160	5.80	
716	901020828	Đoàn Hương	Thảo	01/06/2003	KD9M	000716	237	4.40	
717	901010859	Nguyễn Thị	Thảo	23/05/2003	KD9M	000717	423	3.20	
718	901020827	Nguyễn Thị	Thảo	27/10/2003	KD9M	000718	305	5.40	
719	901020136	Ngô Xuân	Thức	07/03/2003	KD9M	000719	423	4.80	
720	901020893	Đoàn Lành	Thúy	26/08/2003	KD9M	000720	548	6.40	
721	901020486	Bùi Thị Ngọc	Trâm	24/12/2003	KD9M	000721	672	7.60	
722	901030684	Đỗ Thu	Trang	25/03/2003	KD9M	000722	789	3.60	
723	901020329	Nguyễn Thùy	Trang	28/05/2003	KD9M	000723	816	5.00	
724	901020303	Phan Thị Huyền	Trang	04/10/2003	KD9M	000724	160	3.80	
725	901020383	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	12/02/2003	KD9M	000725	237	5.00	
726	901020743	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	03/03/2003	KD9M	000726	305	5.60	
727	901020268	Đặng Thanh	Vân	16/12/2003	KD9M	000727	423	3.80	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
728	901020996	Dương Anh	Vũ	18/06/2003	KD9M	000728	548	4.00	
729	901020318	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	19/09/2003	KD9M	000729	672	4.20	
730	901020936	Phạm Lê Nhật	An	30/10/2003	KD9N	000730			
731	901020166	Hoàng Minh Tuấn	Anh	06/04/2003	KD9N	000731			
732	901030135	Lã Hải	Anh	24/09/2003	KD9N	000732			
733	901020034	Nguyễn Thị Phương	Anh	07/07/2003	KD9N	000733	789	3.20	
734	901020792	Trương Tuấn	Anh	11/05/2003	KD9N	000734			
735	901020927	Nguyễn Ngọc	Ánh	17/04/2003	KD9N	000735	816	6.20	
736	901020785	Nguyễn Linh	Chi	26/08/2003	KD9N	000736	160	3.40	
737	901020585	Nguyễn Thanh	Chúc	17/04/2003	KD9N	000737			
738	901030244	Nguyễn Thị	Diễm	27/12/2003	KD9N	000738	237	1.60	
739	901020152	Nguyễn Ngọc	Dung	03/12/2003	KD9N	000739	305	3.40	
740	901020360	Mai Tùng	Dương	30/10/2003	KD9N	000740	160	3.20	
741	901020446	Nguyễn Thị Hương	Giang	07/11/2003	KD9N	000741	237	7.20	
742	901020335	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	04/11/2003	KD9N	000742	305	5.40	
743	901030331	Vũ Thị Mỹ	Hào	26/09/2003	KD9N	000743	423	3.20	
744	901020142	Lê Thị Thúy	Hiền	13/02/2003	KD9N	000744	548	2.40	
745	901020852	Vũ Mạnh	Hiếu	24/08/2003	KD9N	000745			
746	901020411	Hoàng Thị	Huệ	05/04/2003	KD9N	000746	672	4.60	
747	901020691	Phan Thùy	Hương	27/04/2003	KD9N	000747			
748	901020213	Phạm Thị	Huyền	19/01/2003	KD9N	000748	789	8.40	
749	901020750	Lê Thị Hương	Lan	21/04/2003	KD9N	000749	816	4.60	
750	901010327	Nguyễn Thị	Liên	06/11/2003	KD9N	000750			
751	901020918	Bùi Thị Phương	Linh	19/11/2003	KD9N	000751	160	7.40	
752	901020880	Nguyễn Thị	Luyến	02/01/2003	KD9N	000752	237	5.20	
753	901020192	Đỗ Ngọc	Mai	21/10/2003	KD9N	000753	305	4.80	
754	901020701	Trịnh Thị Ngọc	Minh	19/11/2003	KD9N	000754	423	5.40	
755	901030225	Đinh Thị	Mỹ	01/07/2003	KD9N	000755	548	5.40	
756	901030226	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	01/04/2003	KD9N	000756	672	5.80	
757	901020256	Bùi Trọng Bảo	Ngọc	26/10/2003	KD9N	000757	789	5.20	
758	901020170	Đào Hồng	Nhung	12/01/2003	KD9N	000758	816	5.20	
759	901020432	Nguyễn Lâm	Oanh	28/08/2003	KD9N	000759	160	5.80	
760	901030033	Nguyễn Hồng	Phúc	16/09/2003	KD9N	000760	237	6.60	
761	901020209	Vương Thị	Phương	18/10/2003	KD9N	000761	305	8.20	
762	901020830	Nguyễn Thị Khánh	Quỳnh	02/09/2003	KD9N	000762			
763	901020641	Đặng Thị	Thanh	16/02/2003	KD9N	000763	423	6.60	
764	901020979	Chu Phương	Thảo	20/06/2003	KD9N	000764			
765	901030074	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/10/2003	KD9N	000765	548	4.60	
766	901020017	Nguyễn Thị Thu	Thảo	19/07/2003	KD9N	000766	672	4.60	
767	901020367	Nguyễn Thị	Thơ	30/09/2003	KD9N	000767	789	5.00	
768	901020819	Phan Thị	Thơ	08/06/2003	KD9N	000768			
769	901020645	Nguyễn Thị Hoài	Thương	17/05/2003	KD9N	000769	816	5.80	
770	901020315	Hoàng Thị Thủy	Tiên	27/10/2002	KD9N	000770	160	6.80	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
771	901020494	Hoàng Thanh	Trà	02/07/2003	KD9N	000771	237	4.80	
772	901020361	Lê Quỳnh	Trang	08/11/2003	KD9N	000772			
773	901010899	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/11/2003	KD9N	000773			
774	901020030	Nguyễn Thùy	Trang	17/12/2003	KD9N	000774	160	4.00	
775	901020933	Bành Thanh	Tú	18/02/2003	KD9N	000775			
776	901020591	Hoàng Hải	Vân	04/09/2003	KD9N	000776	237	4.40	
777	901030243	Lê Hồng	Vân	13/09/2003	KD9N	000777	305	3.40	
778	901020705	Nguyễn Hải	Yến	08/12/2003	KD9N	000778	423	3.00	
779	510210258	Nguyễn Quý	Việt	19-12-1999	KD6A	000779			
780	710210229	Trương Thị Khánh	Huyền	07/09/2001	KD7C	000780	548	2.60	
781	710210042	Nguyễn Thùy	Dương	07/04/2001	KD7E	000781	672	4.40	
782	901070539	Bùi Thị Phương	Dung	30/06/2003	KL9A	000782	789	9.60	
783	901070650	Vũ Thị Thu	Hiền	01/12/2003	KL9A	000783	816	9.20	
784	901070462	Lê Hoàng	Linh	18/12/2003	KL9A	000784	160	5.00	
785	901070938	Trần Thế	Son	21/01/2003	KL9A	000785	237	6.80	
786	710120594	Nguyễn Thanh	Tùng	09/02/2001	NH7A	000786	305	6.60	
787	901070139	Trần Hoàng	Anh	03/07/2003	QL9A	000787	423	4.80	
788	901010794	Phạm Duy	Bách	09/12/2003	QL9A	000788	548	7.20	
789	901020094	Đỗ Văn	Bình	19/10/2003	QL9A	000789	672	6.20	
790	901040766	Hoàng Minh	Châu	15/12/2003	QL9A	000790	789	9.20	
791	901070485	Phạm Khánh	Chi	13/10/2003	QL9A	000791	305	6.60	
792	901070240	Nguyễn Vũ	Đức	15/12/2003	QL9A	000792	816	8.40	
793	901080919	Đỗ Thanh Diệu	Hiền	08/12/2003	QL9A	000793			
794	901070609	Trần	Hoàn	09/07/2003	QL9A	000794	160	6.20	
795	901070735	Trần Ngọc	Linh	14/07/2003	QL9A	000795	237	5.80	
796	901070552	Vũ Thùy	Linh	16/09/2003	QL9A	000796	305	7.60	
797	901080877	Phạm Thị Tô	Nga	02/10/2003	QL9A	000797	423	8.00	
798	901020954	Lương Đức	Thao	20/11/2003	QL9A	000798	548	7.60	
799	901070772	Đào Việt	Tuấn	10/05/2003	QL9A	000799	672	7.00	
800	901070788	Trương Thị	Uyên	01/05/2003	QL9A	000800	789	6.20	

Tổng số bài thi: 738

Cán bộ chấm 1


Trần Phú Hòa

Hưng Yên. Ngày 11 tháng 01 năm 2023

Cán bộ chấm 2


Đỗ Việt Hưng